

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Hằng

Ông Lê Mạnh Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở UBND xã T, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: LNT, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà 40, đường TK, phường T, quận TH, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVD và bà: TTT; có chồng là: HH (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1996.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/4/2018, bị cáo LNT đang ở nhà tại số 40, đường TK, phường T, quận TH, TP Hà Nội thì nhận được điện thoại của đối tượng tự khai tên là N ở huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ

cụ thể của N) hỏi mua của T 10.000.000đ tiền ma túy đá và bảo T mang lên khu vực TH, xã DD, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho N, T đồng ý. Sau đó, T một mình bắt taxi đến thị trấn DA, huyện Đ, TP Hà Nội mua 02 gói ma túy đá với giá 7.000.000đ của một người đàn ông tên T1 ở huyện G, TP Hà Nội (T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, T giấu 02 gói ma túy vào túi vải màu đỏ rồi để trong túi xách màu đen đeo trên người và gọi điện thoại cho anh TAH SN 1996 ở thôn DN, xã DH, huyện DA, TP Hà Nội - là con nuôi của T (không làm thủ tục pháp lý) - rủ anh H đi cùng T lên khu du lịch TT làm lễ và đi chơi - mục đích T mang ma túy lên khu vực TH bán cho N nhưng T không nói cho anh H biết - anh H đồng ý và hẹn T đến thị trấn DA, huyện Đ đón H. T bắt taxi của một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến đón H rồi T và anh H đi lên khu vực TH. Khoảng 14h' cùng ngày, khi đi gần đến nơi, T gọi điện cho N hỏi "đang ở đâu", N trả lời "đang ở gần khách sạn HB ở thôn xã DD, huyện TD". Nghe N nói vậy, T tắt máy và để điện thoại ở ghế ngồi, khi đi đến gần trước cửa khách sạn HB, T trả tiền taxi rồi cùng anh H xuống xe. Khi xuống xe T cầm theo túi xách màu đen bên trong có giấu 02 gói ma túy, còn chiếc điện thoại T để quên ở trên xe. T và anh H đi bộ đến cổng khách sạn HB thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tang vật thu giữ: Thu trong túi màu đỏ để trong túi xách của T đang đeo trên người 02 túi nilon màu trắng có kích thước 06cmx04cm, bên trong mỗi túi nilon đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, T khai là ma túy đá mang đi để bán cho N nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, niêm phong ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 566/KLGD ngày 03/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 13,4298, loại Methamphetamine."*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Nguồn gốc số ma túy trên là do T mua của một nam thanh niên tên T1 trưa ngày 29/4/2018 (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực quán nước ở thị trấn DA, huyện Đ, TP Hà Nội với giá 7.000.000đ. Sau đó mang lên khu vực TT ở xã DD mục đích để bán cho N nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Đối với đối tượng tên là T1 là người đã bán ma túy cho T, do T không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cũng như đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở để xác minh nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với đối tượng tên N là người gọi điện hỏi mua ma túy đá của T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, mặt khác chiếc điện thoại T dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với N, T đã bỏ quên trên xe taxi, T không nhớ số điện thoại của T và của N nên không có cơ sở xác minh nên không đề cập xử lý.

Đối với anh TVH là người đi cùng T lên khu vực TT nhưng anh H không biết việc T mang theo ma túy để bán cho N nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H.

Đối với nam thanh niên lái taxi T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có cơ sở để xác minh.

Đối với chiếc điện thoại LNT dùng để liên lạc bán ma túy cho N, do T bỏ quên trên xe nên Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc không thu giữ được.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSTĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố LNT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD luận tội đối với bị cáo T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo LNT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo LNT khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã đem theo số lượng ma túy đã nhằm bán cho người thanh niên tên N vào ngày 29/4/2018 tại khu vực công khách sạn HB thuộc xã DD, huyện TD, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo LNT phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Điều luật quy định: “...2. “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*

.....i)....*Methamphetamine,...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”.

2. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân, có mục đích bán ma túy đá cho người khác sử dụng, gây nghiện, gây ảo giác, kéo theo các hệ lụy xấu cho chính người sử dụng ma túy, cho gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng số lượng ma túy là lớn, lại là loại ma túy đá nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo T thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho T tại khu vực thị trấn DA, TP Hà Nội. Do T không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đó nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai tên là N, là người đã hỏi mua ma túy của T để sử dụng. Nhưng T không biết, không xác định được nhân thân lai lịch của người đó, điện thoại để giao dịch liên lạc với người đó cũng đã mất nên không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

Đối với anh TVH là người đi cùng T lên khu vực TT nhưng anh H không biết việc T mang theo ma túy để bán cho N nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên lái taxi T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có cơ sở để xác minh. Chiếc điện thoại T dùng để liên lạc bán ma túy cho N, do Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số mẫu vật ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là 11,5240 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

5. Về án phí: Bị cáo LNT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: LNT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: LNT 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Bao gói niêm phong được hoàn trả lại sau giám định kí hiệu A1 = 11,5204 gam. *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TD và Chi cục thi hành án dân sự huyện TD).*

Án phí: LNT phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công